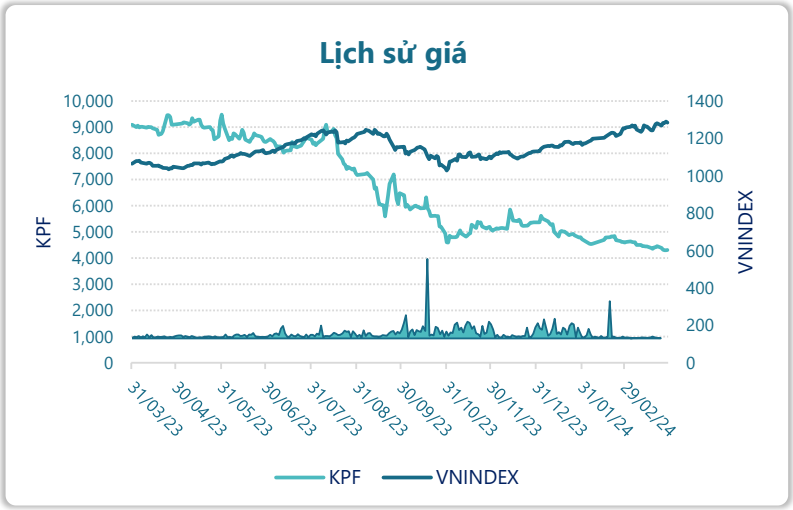
FireAnt

CTCP Đầu tư tài sản Koji (HSX: KPF)



Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**4,310**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,480
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,300
SL cổ phiếu LH	60,867,241
KLGD BQ 20 phiên (CP)	273,685
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	262
P/E	-20.7
EPS	-208

DT thuần

Q1/24

0

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.00| -100%

LN sau thuế

Q1/24

0.08

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 26.2| 100%

YoY: ▼10.1| -99.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

152%

+/- YoY: ▼ 3968%

DT thuần

2023

1.00

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.00| -50.0%

LN sau thuế

2023

1.02

tỷ VNĐ

YoY: ▼70.5| -98.6%

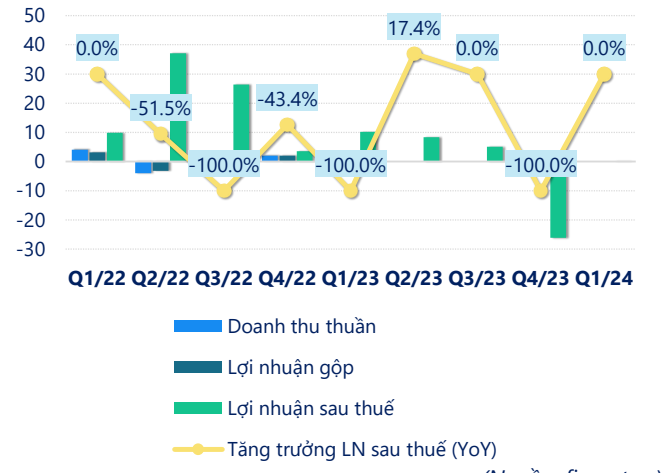
ROE

2023

0.1%

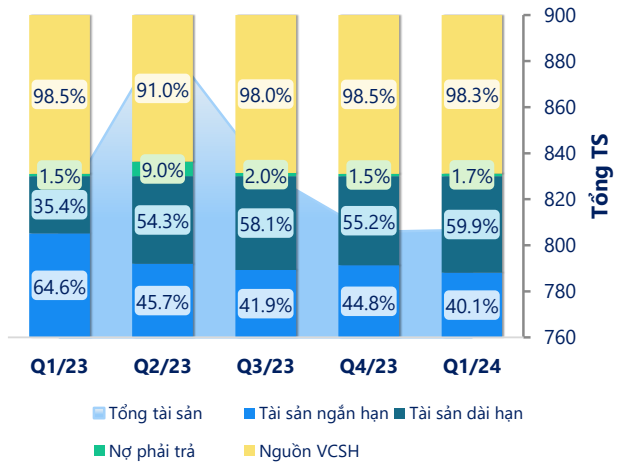
+/- YoY: ▼ 9.1%

Kết quả kinh doanh



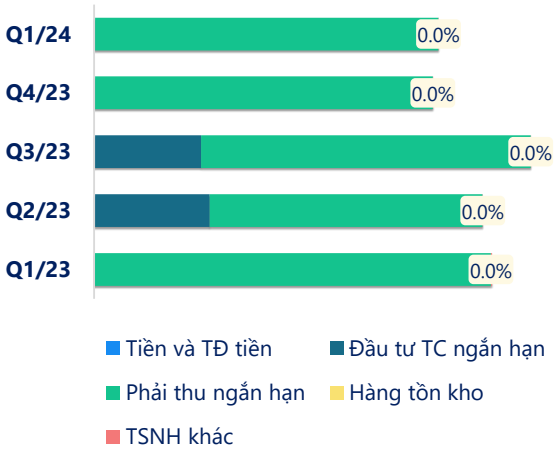
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



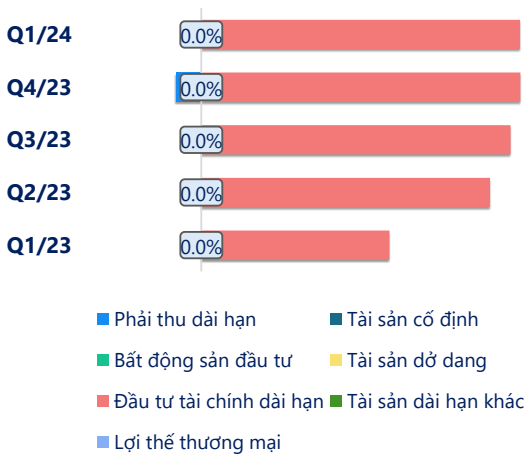
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



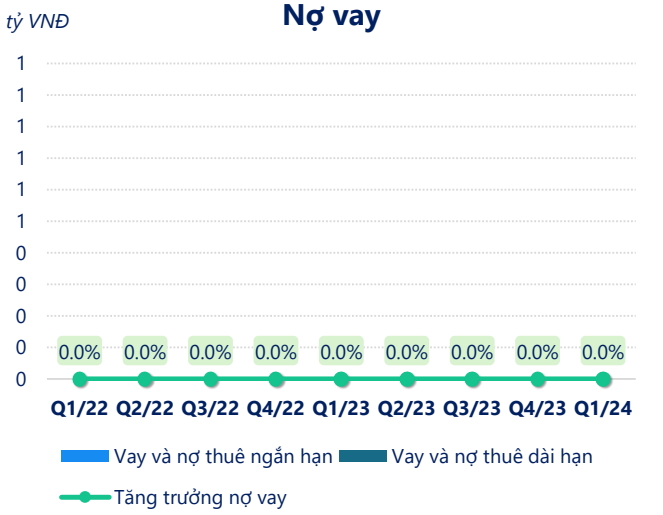
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



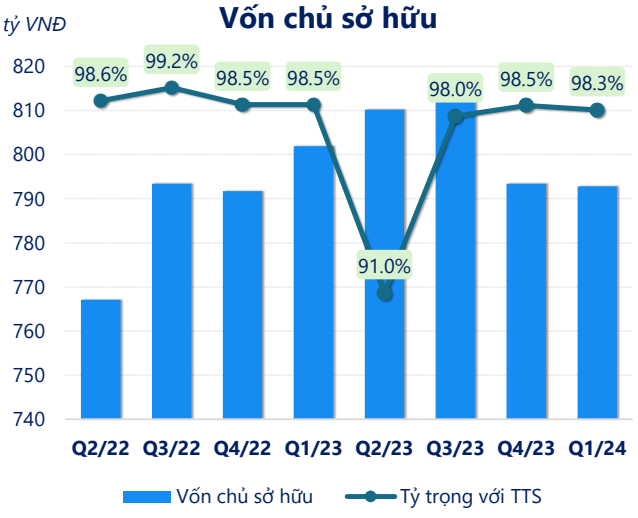
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



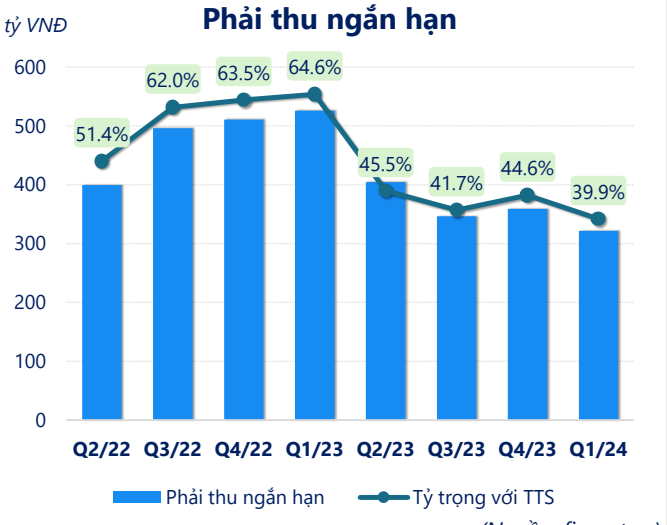
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



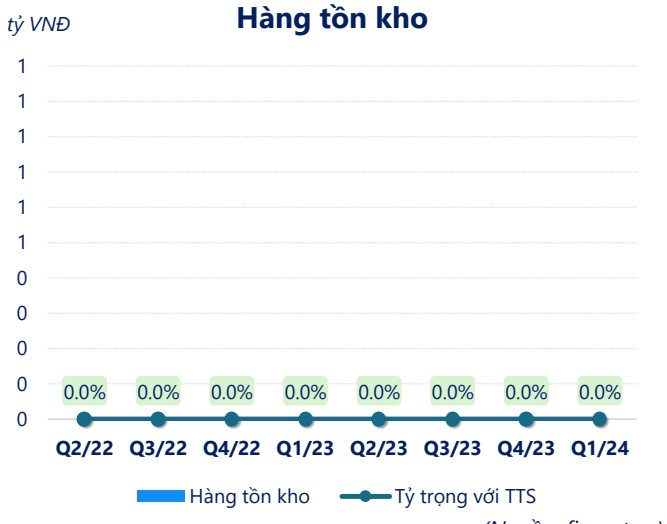
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



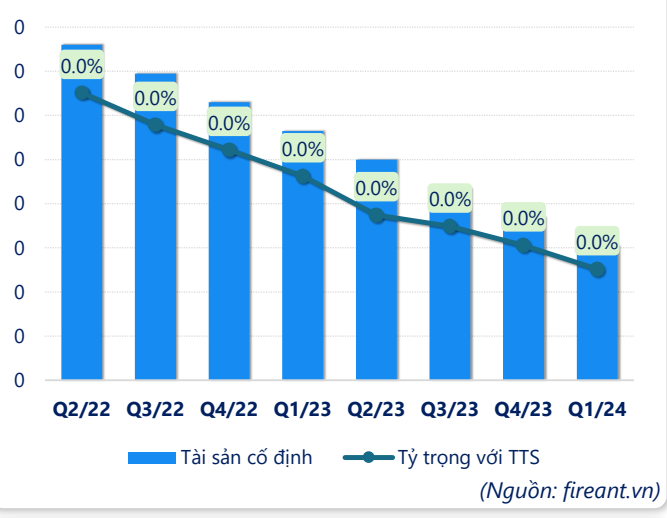
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



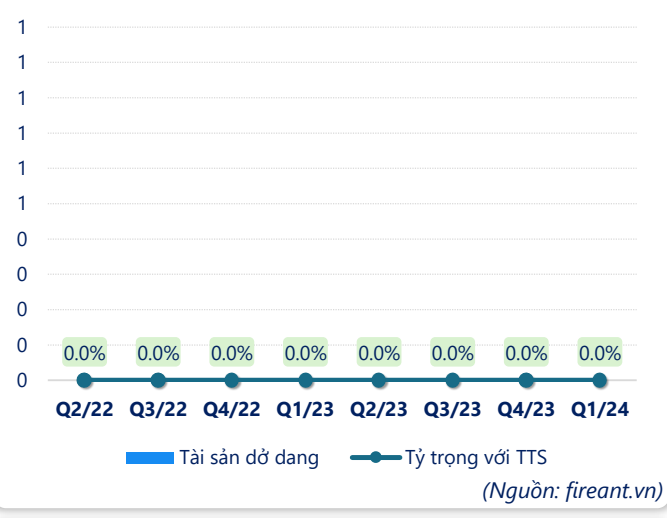
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



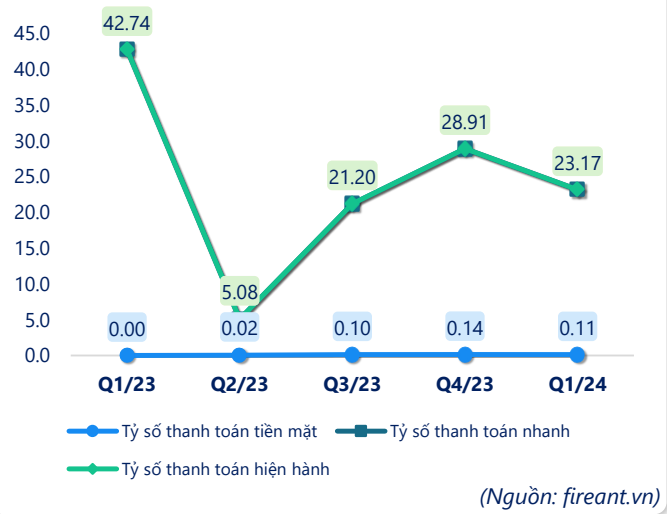
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



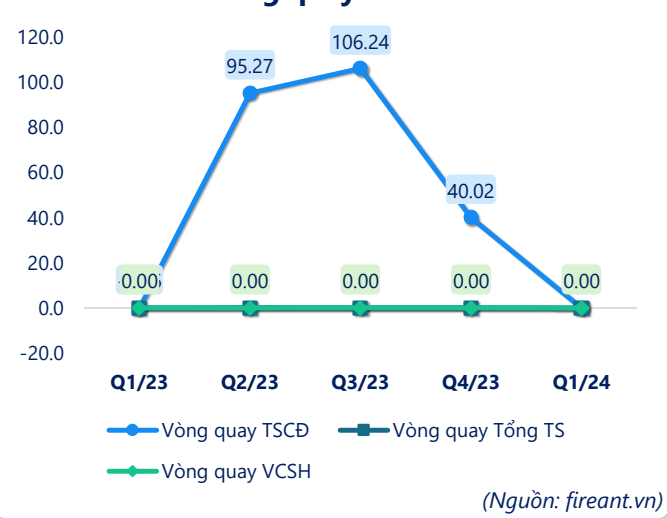
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**814**	**890**	**832**	**806**	**807**
Tài sản ngắn hạn	**526**	**407**	**348**	**361**	**323**
Tiền và tương đương tiền	0.01	1.89	1.70	1.70	1.48
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	526	405	346	359	322
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.00	0.01	0.02	0.02	0.02
Tài sản dài hạn	**288**	**484**	**484**	**445**	**483**
Phải thu dài hạn	0	0	0	-38.5	0
Tài sản cố định	0.03	0.02	0.02	0.02	0.02
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	288	484	484	483	483
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**12.3**	**80.0**	**16.4**	**12.5**	**14.0**
Nợ ngắn hạn	**12.3**	**80.0**	**16.4**	**12.5**	**14.0**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.96	0.17	0.17	0.17	0.16
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**802**	**810**	**815**	**793**	**793**
Vốn chủ sở hữu	**802**	**810**	**815**	**793**	**793**
Vốn điều lệ	609	609	609	609	609
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)